

Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị La Thị H, sinh ngày 07/02/2000; Số căn cước: 004300002***; nơi cư trú: xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh ngày 08/05/1998; Số căn cước: 004098002***; nơi cư trú: xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị H và anh Dương Văn T.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị H và anh Dương Văn T nhất trí thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Chị La Thị H và anh Dương Văn T có 01 (Một) người con chung là: Dương Thị X, sinh ngày 30/4/2017

Sau khi ly hôn chị H và anh T tự nguyện thoả thuận thống nhất với nhau để anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Thị X đến khi cháu Huyền đủ 18 tuổi; Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với

số tiền: 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Huyền đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2025.

Chị H có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Chị H, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Chị H, anh T không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị La Thị H và anh Dương Văn T mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị H tự nguyện nộp thay án phí cho anh T số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị H phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003627, ngày 11/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Chị La Thị H phải chịu số tiền 150.000 đồng, (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo luật định.

Các đương sự nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã B; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ